TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 01-8-2018
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cường.

Bà Võ Thị Mỹ Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 408/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hồ Thị Thanh P; Nơi ĐKHKTT: Số T, Khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; Tạm trú: Số N, Tổ M, ấp B, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn Bích L; Nơi cư trú: Số S, Khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09/3/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hồ Thị Thanh P trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị P và anh Lê Văn Bích L tự tìm hiểu nhau 05 năm tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố V ngày 29/8/2011. Sau khi kết hôn, chị P và anh L sống chung với gia đình cha mẹ anh L tại số S, Khóm B, Phường C, thành phố V. Thời gian đầu kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh L không lo làm ăn, ngày nào cũng nhậu nhẹt say sỉn, sống không có trách nhiệm với gia đình

vợ con, anh L hay ghen tuông vô cớ nói chị P có người đàn ông khác bên ngoài, nhưng do chị P làm Tổ trưởng kho Công ty P ngụ tại B Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh chuyên sản xuất giấy bao bì, do tính chất công việc khi công nhân tăng ca chị P cũng phải tăng ca, chị P không có như anh L đã trình bày, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cải nhau do bất đồng quan điểm sống. Chị P đã về nhà cha mẹ ruột của chị P sinh sống từ tháng 9/2017 cho đến nay, vợ chồng cũng ly thân từ đó cho đến nay, gia đình hai bên có hòa giải rất nhiều lần nhưng vợ chồng không thể hòa hợp được. Tháng 11/2017, chị P có gửi đơn xin ly hôn, sau đó rút đơn khởi kiện do anh L hứa sửa đổi, cho anh L cơ hội hàn gắn. Chị P cho anh L rất nhiều cơ hội và khuyên anh L rất nhiều lần nhưng anh L vẫn không thay đổi, không quan tâm có trách nhiệm gì với gia đình. Chị P và anh L đã lâu không có liên hệ với nhau. Xét thấy, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị P yêu cầu xin được ly hôn với anh Lê Văn Bích L.

2. Về con chung: Có 01 người con chung tên Lê Hoàng T, sinh ngày 08/11/2012 và hiện do chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

Bị đơn Lê Văn Bích L được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng anh L vẫn không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án theo giấy triệu tập.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hồ Thị Thanh P vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bị đơn anh L, chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Long cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện và tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 9, 85, 87, 89, 91, 92, 94 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị Thanh P, chị P được quyền ly hôn với anh L. Về con chung: Giao cháu Lê Hoàng T, sinh ngày

08/11/2012 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng; anh L không cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Chị P chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn Lê Văn Bích L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn Lê Văn Bích L.

[2] Về hôn nhân:

Chị Hồ Thị Thanh P và anh Lê Văn Bích L kết hôn trên cơ sở tự nguyên và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố V ngày 29/8/2011; do đó, quan hệ hôn nhân của chị P và anh L là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng về sau cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn. Chị P cho rằng vợ chồng ly thân từ tháng 9/2017 cho đến nay.

Đối chiếu với quy định tại Điều 18 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 thì: "Vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững", nhưng giữa chị P và anh L mẫu thuẫn vợ chồng kéo dài vẫn không hàn gắn được. Như vậy, có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh L là có thật, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét yêu cầu xin ly hôn của chị P là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 89 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P.

[3] Về yêu cầu nuôi con chung của chị P. Xét thấy, chị P và anh L có một người con chung tên Lê Hoàng T, sinh ngày 08/11/2012. Khi ly hôn, chị P có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị P là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là cháu T. Bên cạnh đó, chị P và anh L ly thân từ tháng 9/2017 cho đến nay, trong thời gian đó cháu T sống với chị P, cuộc sống của cháu đang ổn định, Do đó, việc giao cháu T cho chị P được tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 92 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, nên nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con không đặt ra để giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị P khai không có, nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn chị Hồ Thị Thanh P chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 9, 85, 87, 89, 91, 92, 94 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hồ Thị Thanh P và anh Lê Văn Bích L.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Lê Hoàng T, sinh ngày 08/11/2012 cho chị Hồ Thị Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh L được quyền tới lui thăm nom con, không ai được quyền ngăn cản nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

3. Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Hồ Thị Thanh P khai không có, nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Chị Hồ Thị Thanh P chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003743 ngày 19/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V; chị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát TP V;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THADS TP V;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Quan